| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÌNH LẬP**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 23-6-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Công Chung

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Hà Thúy Liêm

Bà Hoàng Thị Hồng Hiệu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Giàng Mí T**, tên gọi khác; Không có, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2005, tại xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Mí N, sinh năm 1982 (Đã chết) và bà: Thò Thị M, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện L, Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/3/2025 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**2. Giàng Mí S**, tên gọi khác; Không có, sinh ngáy 01 tháng 01 năm 1987, tại xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Mí S1 (Đã chết) và bà: Vừ Thị D, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự:

Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị bắt tạm giam tại P Trại tạm giam khu vực huyện Đ, Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/12/2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Mai Xuân T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

*Các bị hại:*

1. Công ty cổ phần D3, địa chỉ trụ sở chính; Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn T3 – Giám đốc Công ty cổ phần D3, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T4 – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần D3, địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 23/6/2025), có mặt.

2. Ông Lý Văn C, sinh ngày 01/02/1976, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Ông Trương Đức T5, sinh ngày 06/9/1987, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Ông Lý Ánh D1, sinh ngày 29/11/1989, địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Ông Dương Kim P, sinh ngày 17/6/1963, địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

6. Ông Đặng Quang P1, sinh ngày 27/12/1980, địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

7. Ông Dương Phúc T6, sinh ngày 11/8/1993, địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Anh Sùng A D2, sinh năm 1997, dân tộc Mông, địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 10/2024, Chương Đức M1 có Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng tại khu đồi thuộc thôn T, xã C do bà Đặng Thị H là người cùng thôn để lại cho gia đình của Chương Đức M1 nên Chương Đức M1 đã liên lạc với Hà Thị T7 để tìm thuê người phát cỏ. Hà Thị T7 đã liên hệ với Vàng Mí S2 để tìm người phát cỏ thuê. Sau đó Vàng Mí S2 cùng 15 người làm thuê khác từ tỉnh Hà Giang đến để phát cỏ cho Chương Đức M1 tại thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 08 giờ ngày 02/11/2024, Giàng Mí S; Giàng Mí T; Giàng Mí V và Lù Mí G đang phát cỏ tại khu đồi thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn,

Giàng Mí S thấy có một tổ ong trên cây bụi cách mặt đất khoảng 15cm. Giàng Mí S cùng Giàng Mí T đã bàn bạc, thống nhất đốt tổ ong để tiếp tục phát cỏ và lấy nhộng ong ăn. Giàng Mí S nói với Giàng Mí T cẩn thận đốt sợ cháy rừng nhưng khi thấy Giàng Mí T gom cỏ khô và lấy một đoạn cây dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02cm rồi buộc cuộn cỏ khô vào một đầu của đoạn cây thì Giàng Mí S đã tự đưa bật lửa hàng ngày dùng để hút thuốc của mình cho Giàng Mí T để đốt tổ ong trên. Sau đó Giàng Mí T dùng bật lửa đốt vào cỏ khô đã chuẩn bị trước đó và châm đốt tổ ong. Do Giàng Mí T và Giàng Mí S không dọn dẹp, làm đường băng cản lửa và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy dẫn đến khi đốt tổ ong ngọn lửa cháy to và lan rộng ra khu vực xung quanh. Giàng Mí T và Giàng Mí S đã hô hào và cùng những người làm thuê khác tiến hành chữa cháy nhưng không được.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ cháy do Giàng Mí S và Giàng Mí T gây ra tại khoảnh 4, Tiểu khu E và các Khoảnh 11, 12, 14, 15, 16, 22, 23, Tiểu khu B thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn với tổng diện tích là 604.391m$^2$ (60,43ha), thiệt hại 2,491 cây thông, 2497 cây keo. Trong đó: Công ty D3 tốt bị cháy với diện tích 491.709 m$^2$ chủ yếu là cây cỏ, cây bụi nên Công ty D3 không yêu cầu kiểm đếm vì không có thiệt hại; Ngoài ra còn 06 hộ gia đình gồm: Ông Lý Văn C bị cháy với diện tích 12.210 m$^2$, thiệt hại là 62 cây thông có đường kính từ 10-20cm, chiều cao trên 05m; Ông Trương Đức T5 bị cháy với diện tích 30.341 m$^2$ thiệt hại 1.360 cây thông có đường kính dưới 05cm, chiều cao dưới 05m; Ông Lý Ánh D1 bị cháy với diện tích 7.904 m$^2$, thiệt hại 857 cây thông có đường kính dưới 05cm, chiều cao dưới 05m; Ông Dương Kim P bị cháy với diện tích 12.345 m$^2$, thiệt hại 212 cây thông, trong đó 186 cây thông có đường kính từ 10- 20cm, 26 cây thông có đường kính từ 20-30cm, chiều cao trên 05m; Ông Đặng Quang P1 bị cháy với diện tích 31.786 m$^2$, thiệt hại là 2.341 cây Keo có đường kính từ 02cm đến 05cm, chiều cao dưới 05m; Ông Dương Phúc T6 bị cháy với diện tích 18.116 m$^2$, thiệt hại là 156 cây Keo có đường kính dưới 02cm, chiều cao dưới 05m.

* Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 19-2024/KL/GĐCN ngày 28/11/2024 do Giám định viên Triệu Lương H1 - người giám định tư pháp theo lĩnh vực lâm nghiệp, công tác tại Hạt Kiểm lâm thành phố L, Chi cục Kiểm lâm L kết luận:

- Diện tích bị cháy là 112.682 m$^2$, phần lớn diện tích bị cháy là cỏ tranh, lau lách, cây bụi có đường kính nhỏ và có cây trồng rải rác là loài cây T8, cây Keo của 06 hộ gia đình.

- Số cây bị thiệt hại 4.988 cây: Có 2.491 cây T8 và 2.497 cây K bị cháy. Các cây thông, cây Keo có đường kính từ 01-30cm. Những cây thông có đường kính dưới 05cm, cao trung bình 1,1m đã bị cháy hoàn toàn, lá ngả sang màu vàng hoặc bị cháy hết lá; những cây thông có đường kính từ 06cm trở lên một số cây lá cũng bị ngả màu vàng, còn một số ít lá cây trên ngọn vẫn còn xong gốc bị cháy đen. Đối với những cây Keo có đường kính dưới 05cm, chiều cao dưới 05m đã bị cháy, lá bị ngả màu vàng hoặc bị cháy hết lá, phần gốc cây bị cháy đen.

- Loại rừng: Diện tích bị cháy thuộc khoảnh 4, Tiểu khu E và các Khoảnh 11, 12, 14, 15, 16, 22, 23, Tiểu khu B theo bản đồ điều chỉnh 3 loại rừng năm 2020 tại Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh L thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

Căn cứ theo Điều 5 (Tiêu chí rừng trồng), Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Lâm nghiệp thì diện tích cháy là 12.682 $m^2$ có loài cây Thông và cây Keo của 06 hộ gia đình **chưa đạt tiêu chí thành rừng** do toàn bộ số cây có chiều cao dưới 05m.

* Kết luận Định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm ngày 02/11/2024, áp dụng theo đơn giá tại Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh L **có giá trị là 116.722.000 đồng** *(Một trăm mười sáu triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).*

Các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng và các đồ vật đã thu giữ, tạm giữ: 01 bật lửa màu trắng có gắn nhựa màu đỏ, chiều dài 9,5cm cũ đã qua sử dụng.

Về phần dân sự: Các bị hại ông Lý Văn C, ông Trương Đức T5, ông Lý Ánh D1, ông Dương Kim P và ông Dương Phúc T6 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản, cụ thể: Ông Lý Văn C bị thiệt hại 62 cây thông đường kính từ 10cm đến 20cm, yêu cầu bồi thường số tiền 5.022.000 đồng. Ông Trương Đức T5 bị thiệt hại 1.360 cây thông đường kính nhỏ hơn 02cm, yêu cầu bồi thường số tiền 24.480.000 đồng. Ông Lý Ánh D1 bị thiệt hại 857 cây thông đường kính nhỏ hơn 02cm, yêu cầu bồi thường số tiền 15.426.000 đồng. Ông Dương Kim P bị thiệt hại 168 cây thông đường kính từ 10cm đến 20cm và 26 cây thông đường kính từ 20cm đến 30cm, yêu cầu bồi thường tổng số tiền 18.576.000 đồng. Ông Dương Phúc T6 bị thiệt hại 156 cây keo đường kính nhỏ hơn 02cm, yêu cầu bồi thường số tiền 1.716.000 đồng.

Ông Đặng Quang P1 bị thiệt hại 2.341 cây keo đường kính lớn hơn 02cm và nhỏ hơn 05cm, thiệt hại số tiền 51.502.000 đồng nhưng không yêu cầu bồi thường. Công ty Cổ phần D3 bị bị cháy với diện tích 491.709 $m^2$ chủ yếu là cây cỏ, cây bụi nên Công ty cổ phần D3 không yêu cầu bồi thường vì không có thiệt hại.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-ĐL ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S về tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S khai nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy là do bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, thiếu kiến thức về phòng cháy, chữa cháy. Các bị cáo đều chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nhưng do bị tạm giam và không có điều kiện nên chưa thực hiện được việc bồi thường.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 313; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S phạm tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 313 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Mí T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tù giam; xử phạt bị cáo Giàng Mí S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam,không áp dụng hình phạt bổ sung.Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng là công cụ phạm tội.Về trách nhiệm dân sự: Buộc Giàng Mí T và Giàng Mí S phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại cụ thể: Bồi thường cho ông Lý Văn C số tiền 5.022.000 đồng. Bồi thường cho ông Trương Đức T5 số tiền 24.480.000 đồng. Bồi thường cho ông Lý Ánh D1 số tiền 15.426.000 đồng. Bồi thường cho ông Dương Kim P số tiền 18.576.000 đồng. Bồi thường cho ông Dương Phúc T6 số tiền 1.716.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn có đề nghị miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, từ đó áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị hại là đại diện Công ty Cổ phần D3, ông Lý Ánh D1 và ông Dương Phúc T6 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm, không có căn cứ áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, từ đó không có căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hiện trường, phù hợp với lời khai của những bị hại, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 02/11/2024, tại khu vực đồi thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, khi đang phát cỏ thuê thì Giàng Mí T và Giàng Mí S trao đổi và thống nhất với nhau cùng đốt tổ ong để lấy nhộng ăn và tiếp tục phát cỏ tránh bị ong đốt. Giàng Mí S đã đưa bật lửa cho Giàng Mí T để Giàng Mí T trực tiếp đốt tổ ong. Do cả Giàng Mí T và Giàng Mí S không làm đường băng và không có các biện pháp phòng cháy, chữa cháy nên ngọn lửa lan rộng ra khu vực xung quanh làm cháy toàn bộ cây bụi và tài sản trên tổng diện tích đất rừng là 604.391m$^2$ (60,43ha) thuộc khoảnh 4, Tiểu khu E và các khoảnh 11, 12, 14, 15, 16, 22, 23 Tiểu khu B thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, hậu quả thiệt hại về tài sản tại thời điểm xảy ra thiệt hại định giá được là 116.722.000 đồng.

[3] Trong vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Giàng Mí Thà là người khởi xướng, trực tiếp chuẩn bị cây sào, cỏ khô làm chất đốt và trực tiếp đốt tổ ong nên là người có vai trò chính. Bị cáo Giàng Mí S là người tiếp nhận ý chí từ bị cáo Giàng Mí T đã đưa bật lửa của bản thân cho Giàng Mí T để châm lửa đốt tổ ong là nguồn cháy nên có vai trò là người giúp sức tích cực.

[4] Các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi đốt lửa ở khu vực rừng có thực bì che phủ trong điều kiện thời tiết khô hạn; không thực hiện nghiêm túc các biện pháp an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng; trước khi đốt không thông báo với chính quyền địa phương; trong khi đốt không chia các vật liệu cháy thành từng nhóm nhỏ; quá trình đốt không bố trí đầy đủ người canh gác; không có đủ dụng cụ để dập lửa khi cháy lan là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện đốt dẫn đến hậu quả cháy lan trên tổng diện tích đất rừng là 604.391m$^2$ (60,43ha), thiệt hại về tài sản là 116.722.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S phạm tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 313 Bộ luật Hình

sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S về tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy gây thiệt hại về tài sản của người khác là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ và Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Để có mức án vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cụ thể: Về nhân thân: Các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Giàng Mí T thuộc hộ nghèo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với Chương Đức M1 là người thuê Giàng Mí T và Giàng Mí S phát cỏ nhưng không được chỉ đạo và không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi đốt ong dẫn đến cháy rừng nên không xem xét xử lý.

[8] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S là phù hợp nên được chấp nhận. Không có căn cứ để áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, từ đó không có căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của người bào chữa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy của các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S đã gây thiệt hại về tài sản là 116.722.000 đồng, các bị hại yêu cầu bồi thường là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Bồi thường cho ông Lý Văn C số tiền 5.022.000 đồng. Bồi thường cho ông Trương Đức T5 số tiền 24.480.000 đồng. Bồi thường cho ông Lý Ánh D1 số tiền 15.426.000 đồng. Bồi thường cho ông Dương Kim P số tiền 18.576.000 đồng. Bồi thường cho ông Dương Phúc T6 số tiền 1.716.000 đồng. Không xem xét bồi thường cho ông Đặng Quang P1 số tiền 51.502.000 đồng vì không có yêu cầu.

[10] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu trắng có gắn nhựa màu đỏ, chiều dài 9,5cm cũ đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội không có giá trị.

[11] Về án phí: Các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường. Nhưng các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, khoản 1, Điều 313; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 và Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S.

Căn cứ vào khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587; khoản 1, khoản 2 Điều 589; các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S phạm tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

Xử phạt bị cáo Giàng Mí T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06 tháng 3 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Giàng Mí S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20 tháng 12 năm 2024.

**2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:**

Buộc các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S liên đới bồi thường cho ông Lý Văn C số tiền 5.022.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S liên đới bồi thường cho ông Trương Đức T5 số tiền 24.480.000 đồng (hai mươi tư triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S liên đới bồi thường cho ông Lý Ánh D1 số tiền 15.426.000 đồng (mười năm triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S liên đới bồi thường ông Dương Kim P số tiền 18.576.000 đồng (mười tám triệu năm trăm bẩy mươi sáu nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S liên đới bồi thường cho ông Dương Phúc T6 số tiền 1.716.000 đồng (một triệu bẩy trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa màu trắng có gắn nhựa màu đỏ, chiều dài 9,5cm cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập).

**4. Về án phí**: Các bị cáo Giàng Mí T và Giàng Mí S được miễn toàn bộ án phí.

Các bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- PC10 Công an tỉnh L;
- PV 06 Công an tỉnh L;
- PC 01 Công an tỉnh L (ĐTV Giang);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo; những người bào chữa cho bị cáo;
- Những bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Chung**